

THÔNG TƯ

**Quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ
của Bộ Tài nguyên và Môi trường**

Căn cứ Luật Khoa học và công nghệ số 29/2013/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 54/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 06 năm 2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập;

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 04 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ và Vụ trưởng Vụ Pháp chế;

Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Thông tư quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ, cấp cơ sở và nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến quản lý, thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ, cấp cơ sở và nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng do Bộ Tài nguyên và Môi trường quản lý.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Nhiệm vụ khoa học và công nghệ* là những vấn đề khoa học và công nghệ cần được giải quyết để đáp ứng yêu cầu thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, phát triển khoa học và công nghệ và được tổ chức dưới hình thức chương trình, đề tài, dự án, đề án, nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng của tổ chức khoa học và công nghệ.

2. *Cơ quan chủ quản* các nhiệm vụ khoa học và công nghệ là Bộ Tài nguyên và Môi trường.

3. *Đơn vị quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ* (sau đây viết tắt là đơn vị quản lý nhiệm vụ) là đơn vị đầu mối được giao trách nhiệm thực hiện chức năng quản lý nhà nước về hoạt động khoa học và công nghệ đối với mỗi cấp quản lý tương ứng.

4. *Tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ* là tổ chức khoa học và công nghệ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật.

5. *Chủ nhiệm nhiệm vụ* là người được giao tổ chức triển khai nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo Quyết định phê duyệt tổ chức chủ trì thực hiện, cá nhân chủ nhiệm và dự toán kinh phí nhiệm vụ khoa học và công nghệ của cấp có thẩm quyền.

6. *Chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp bộ* là nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ nhằm giải quyết những vấn đề khoa học và công nghệ phục vụ phát triển, ứng dụng khoa học và công nghệ trung hạn hoặc dài hạn, được triển khai dưới hình thức tập hợp các đề tài, đề án, dự án sản xuất thử nghiệm có mục tiêu chung, cùng một lĩnh vực hoặc nhiều lĩnh vực theo chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

7. *Đề án khoa học* là nhiệm vụ khoa học và công nghệ nhằm mục tiêu xác định cơ sở lý luận và thực tiễn phục vụ việc xây dựng cơ chế, chính sách, pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

8. *Dự án sản xuất thử nghiệm* là nhiệm vụ khoa học và công nghệ phù hợp với phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường nhằm ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và triển khai thực nghiệm để thử nghiệm các giải pháp khoa học và công nghệ, các mô hình quản lý kinh tế - xã hội hoặc sản xuất thử sản phẩm mới ở quy mô nhỏ nhằm hoàn thiện chúng trước khi đưa vào sản xuất và đời sống.

9. *Nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng* là nhiệm vụ khoa học và công nghệ nhằm bảo đảm hoạt động nghiên cứu thường xuyên của tổ chức khoa học và công nghệ, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ quy định trong điều lệ tổ chức và hoạt động hoặc văn bản của cơ quan có thẩm quyền quy định về chức năng, nhiệm vụ

vụ của tổ chức khoa học và công nghệ.

10. *Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở* là những vấn đề khoa học và công nghệ cần được giải quyết để đáp ứng yêu cầu thực tiễn của các đơn vị thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

11. *Đặt hàng thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ* là việc Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường đưa ra yêu cầu về sản phẩm khoa học và công nghệ, cung cấp kinh phí để tổ chức, cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ nghiên cứu, tạo ra sản phẩm khoa học và công nghệ thông qua hợp đồng.

12. *Tuyển chọn nhiệm vụ khoa học và công nghệ* là việc lựa chọn tổ chức, cá nhân có năng lực và kinh nghiệm phù hợp nhất để thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo đặt hàng của Bộ Tài nguyên và Môi trường thông qua việc xem xét, đánh giá các hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn.

13. *Giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ* là việc chỉ định tổ chức, cá nhân có đủ năng lực, điều kiện và chuyên môn phù hợp để thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

14. *Nhiệm vụ khoa học và công nghệ đột xuất* là nhiệm vụ do Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường yêu cầu nhằm giải quyết những vấn đề khoa học và công nghệ cấp bách do thực tiễn đặt ra.

15. *Chuyên gia tư vấn độc lập* là người có trình độ chuyên môn sâu, có năng lực và kinh nghiệm trong lĩnh vực chuyên môn cần tư vấn, đáp ứng các yêu cầu theo quy định tại Điều 18 Thông tư số 08/2017/TT-BKHCN ngày 26 tháng 6 năm 2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ.

16. *Trang thông tin điện tử của Vụ Khoa học và Công nghệ* (tại địa chỉ <http://vukhcn.monre.gov.vn>) là địa chỉ truy cập duy nhất cung cấp thông tin, dịch vụ công về hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ của Bộ Tài nguyên và Môi trường trên môi trường mạng.

17. *Phương thức họp hội đồng trực tuyến* là phương thức họp hội đồng thông qua giải pháp công nghệ hỗ trợ nhiều thành viên hội đồng ở những địa điểm, vị trí địa lý khác nhau có thể cùng tham gia cuộc họp, các thành viên có thể trao đổi, thảo luận như đang ở chung một phòng họp.

18. *Chữ ký số* là một dạng chữ ký điện tử. Chữ ký số được tạo ra bởi người ký đóng vai trò như chữ ký đối với cá nhân hay con dấu đối với tổ chức và được thừa nhận về mặt pháp lý.

a) Đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ do các tổ chức trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì thực hiện, các hồ sơ, sản phẩm bản điện tử của nhiệm vụ cần được ký số bởi tổ chức chủ trì (bắt buộc) và cá nhân chủ nhiệm

(nếu có) bằng chứng thư số do Bộ cung cấp;

b) Đối với các nhiệm vụ do các tổ chức ngoài Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì thực hiện, các hồ sơ, sản phẩm bản điện tử của nhiệm vụ cần được ký số bởi tổ chức chủ trì, cá nhân chủ nhiệm (nếu có) bằng chứng thư số do đơn vị có chức năng cung cấp. Trong trường hợp không thể thực hiện được việc ký số, Vụ Khoa học và Công nghệ xác thực độ chính xác giữa bản giấy (có ký, đóng dấu của đơn vị) và bản số và sử dụng chữ ký số của Vụ Khoa học và Công nghệ để ký số vào các bản số của hồ sơ, sản phẩm sau khi đã được xác thực.

Điều 4. Nguyên tắc tuyển chọn, giao trực tiếp thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ

1. Nguyên tắc chung:

a) Việc tuyển chọn, giao trực tiếp phải bảo đảm công khai, minh bạch, công bằng; kết quả tuyển chọn, giao trực tiếp phải được công bố công khai trên cổng thông tin điện tử hoặc các phương tiện thông tin đại chúng;

b) Hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp được đánh giá thông qua hoạt động của Hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ do các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền thành lập. Việc đánh giá được tiến hành bằng phương thức chấm điểm theo các nhóm tiêu chí cụ thể qua phiếu đánh giá hồ sơ nhiệm vụ;

c) Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền quyết định chọn tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên cơ sở ý kiến tư vấn của Hội đồng tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp và chịu trách nhiệm về quyết định của mình. Trường hợp cần thiết, có thể lấy ý kiến của chuyên gia tư vấn độc lập trước khi quyết định.

2. Nguyên tắc tuyển chọn:

a) Đáp ứng các nguyên tắc chung quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Thực hiện khi nhiệm vụ có nhiều tổ chức và cá nhân có khả năng tham gia thực hiện;

c) Danh mục các nhiệm vụ, điều kiện, thủ tục tham gia tuyển chọn phải được thông báo công khai trên cổng thông tin điện tử của Bộ Tài nguyên và Môi trường hoặc trên các phương tiện thông tin đại chúng khác trong thời gian 30 ngày.

3. Nguyên tắc giao trực tiếp:

Nhiệm vụ khoa học và công nghệ được giao trực tiếp khi đáp ứng các nguyên tắc chung quy định tại khoản 1 Điều này và đáp ứng một trong các trường hợp sau đây:

a) Nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc bí mật quốc gia, đặc thù phục vụ

an ninh, quốc phòng có liên quan đến các lĩnh vực quản lý của Bộ;

b) Nhiệm vụ khoa học và công nghệ đột xuất theo quy định tại Điều 17 Thông tư này;

c) Nhiệm vụ khoa học và công nghệ xây dựng cơ sở lý luận và thực tiễn phục vụ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật ngành Tài nguyên và Môi trường;

d) Nhiệm vụ khoa học và công nghệ mà chỉ có một tổ chức khoa học và công nghệ có đủ điều kiện về nhân lực, chuyên môn, trang thiết bị để thực hiện nhiệm vụ đó.

Điều 5. Quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ

1. Vụ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn, kiểm tra giám sát hoạt động quản lý, thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ các cấp như sau:

a) Tổng hợp, rà soát danh mục ý tưởng khoa học; đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ mở mới các cấp;

b) Tổ chức hội đồng xác định danh mục, trình phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ;

c) Tổ chức hội đồng tuyển chọn tổ chức chủ trì, cá nhân chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ;

d) Thẩm định trình Bộ trưởng phê duyệt tổ chức chủ trì, cá nhân chủ nhiệm, thuyết minh và dự toán nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ; thừa lệnh Bộ trưởng phê duyệt thuyết minh và ký hợp đồng thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ đối với các nhiệm vụ thực hiện theo phương thức tuyển chọn;

đ) Kiểm tra, tổ chức đánh giá, nghiệm thu, lưu giữ và công bố kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, đảm bảo tuân thủ theo các quy định về danh mục bí mật nhà nước trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;

e) Trình Bộ trưởng quyết định thành lập Ban Chủ nhiệm Chương trình, phê duyệt mục tiêu, nội dung nghiên cứu, sản phẩm chính và chỉ tiêu đánh giá Chương trình khoa học và công nghệ cấp bộ.

2. Tổng cục, Cục quản lý chuyên ngành trực thuộc Bộ (sau đây gọi tắt là Tổng cục, Cục) chủ trì, phối hợp với Vụ Khoa học và Công nghệ quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ các cấp như sau:

a) Xây dựng danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở trình Bộ phê duyệt; xét duyệt thuyết minh, thẩm định nội dung, dự toán kinh phí; phê duyệt tổ chức chủ trì, cá nhân chủ nhiệm, thuyết minh và dự toán nhiệm vụ khoa học và công nghệ; ký hợp đồng thực hiện nhiệm vụ, kiểm tra, giám sát quá trình thực